| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN B- LÂM ĐỒNG** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **Số: 20/2019/QĐST-DS** | *B, ngày 03 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**** Nguyên đơn:*** Bà **Ka D**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ 2, Thị trấn N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Phương**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 161A Nguyễn Văn Cừ, Lộc Sơn, Thành phố M, tỉnh Lâm Đồng.

**** Bị đơn***: Bà **Ka R**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Số 499 Hùng Vương, Tổ 3, Thị trấn N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

Vợ chồng ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1976

và bà **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 419 Hùng Vương, Tổ 3, Thị trấn N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1- Hủy 02 hợp đồng chuyển nhượng (thực tế là 02 giấy viết tay) gồm: 01 Giấy sang nhượng đất thổ cư lập ngày 20/12/2008 và 01 Giấy bán nhà lập ngày 25/6/2009.

2.2- Vợ chồng ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Thùy L có trách nhiệm trả cho bà Ka D số tiền là **1.400.000.000đ** (*Một tỉ bốn trăm triệu đồng*).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

2.3- Vợ chồng ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Thùy L được toàn quyền sở hữu, sử dụng tài sản gồm: Toàn bộ thửa đất số 634, tờ bản đồ số 37 diện tích 305m$^2$ trong đó có 300m$^2$ đất ở và 5m$^2$ đất trồng cây lâu năm (trên đất có 01 căn nhà xây cấp 3) và toàn bộ thửa đất số 907, tờ bản đồ số 37 diện tích 1.242m$^2$ đất trồng cây lâu năm đều tọa lạc tại Tổ 3, Thị trấn N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ chồng ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Thùy L có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

2.4- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Bà Ka D phải chịu **600.000đ** (*Sáu trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 600.000đ (*Sáu trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005005 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Ka D đã nộp đủ tiền án phí.

Vợ chồng ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu **27.000.000đ** (*Hai mươi bảy triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**3-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4-** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Nguyễn Đức Trường**